

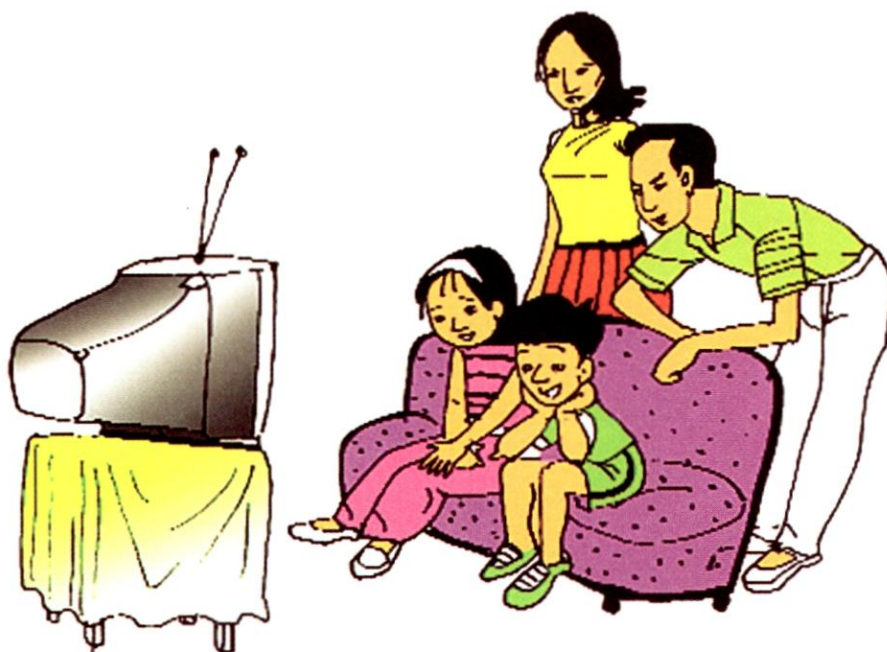
Bài 10

VTV4 – kênh truyền hình cho người Việt Nam ở nước ngoài

- Một số từ ngữ liên quan đến lĩnh vực phát thanh – truyền hình
- Kết cấu: Giá thì
- Kết cấu: Làm sao (mà) được
- Kết cấu: Hằng tuần (tháng, năm) nay



HỘI THOẠI 1



Peter Trần

Chị Kim à, Đài Truyền hình Việt Nam vừa phát thêm một kênh mới, chị đã biết chưa?

Mary Kim

Tôi cũng nghe nói nhưng chưa biết rõ đó là kênh nào?

Peter Trần

Đó là VTV4, kênh truyền hình cho người Việt ở nước ngoài.

Mary Kim

Đúng vậy hả anh?

Peter Trần

Đúng một trăm phần trăm (100%). Các cháu nhà tôi nói là, chúng đã xem chương trình này hàng tuần nay rồi.

Sách dạy tiếng Việt trình độ B quyển 1

Mary Kim Tuyệt quá! Vậy là từ nay bà con người Việt mình ở nước ngoài được trực tiếp xem tình hình và tin tức trong nước rồi, anh nhỉ ?

Peter Trần Tôi cũng nghĩ thế !

Từ ngữ

phát	kênh	100%
tuyệt quá	bà con	trực tiếp
tình hình	tin tức	đài truyền hình

Thực hành 1: Từng cặp đọc Hội thoại 1, sau đó trả lời câu hỏi

1. Peter Trần báo cho Mary Kim biết điều gì?
2. Kênh truyền hình VTV4 là kênh truyền hình gì?
3. Vì sao Peter Trần khẳng định 100% là đã có VTV4?
4. Sau khi đã biết có VTV4, Mary Kim nghĩ đến điều gì?

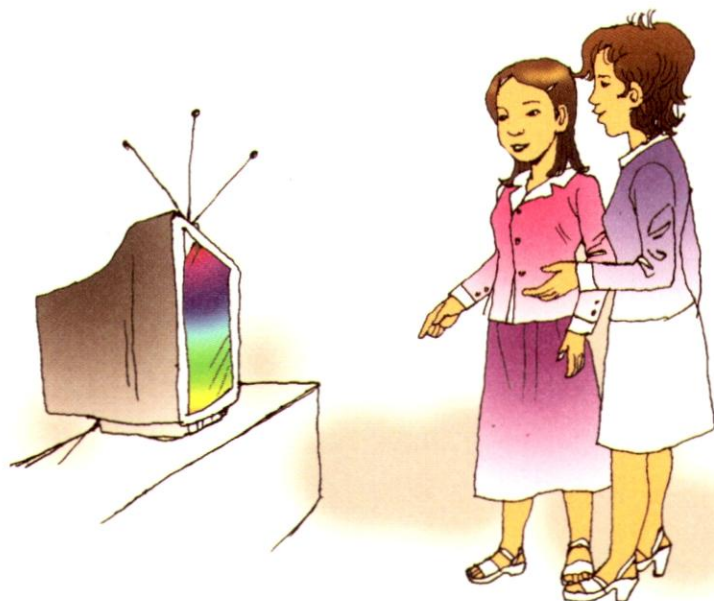
Thực hành 2: Dùng kết cấu “hàng” + thời gian + “nay” biến đổi các câu sau

Mẫu: Mấy năm rồi, chúng tôi chưa gặp nhau.

→ Hàng năm nay rồi, chúng tôi chưa gặp nhau.

1. Mấy tháng nay chúng tôi chưa gặp nhau.
2. Họ đã tới Hà Nội *nhiều* tuần rồi.
3. Ông Smith đã ở khách sạn đó *mấy* tháng rồi mà chị không biết à?
4. Thật ra, họ đã quen nhau *nhiều* năm rồi.
5. Bà ấy đã biết chuyện này từ *mấy* tuần rồi.
6. *Nhiều* năm rồi, bố mẹ tôi chưa có dịp về thăm quê.

HỘI THOẠI 2



- Mary Kim Mai Linh ơi, tối nay tivi có chương trình gì hay không?
- Mai Linh Kênh VTV3 có ca nhạc; VTV1 có phim truyện, còn trên kênh VTV4 có chương trình *Về thăm quê*.
- Mary Kim *Về thăm quê* là chương trình gì?
- Mai Linh Đó là chương trình giới thiệu về quê hương đất nước cho người Việt ở nước ngoài. Em thấy hay và bổ ích lắm, chị nên xem!
- Mary Kim Chương trình đó phát vào lúc mấy giờ?
- Mai Linh Bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút.
- Mary Kim 7 giờ chị phải đi làm. Vậy, *làm sao* mà xem được.
Giá chương trình bắt đầu sớm hơn *thì* hay quá.

Từ ngữ

ca nhạc bổ ích
phim truyện

Thực hành 3: Từng cặp đọc Hội thoại 2, sau đó trả lời câu hỏi

- Chương trình *Về thăm quê* phát ở kênh nào? Lúc mấy giờ?
- Chương trình *Về thăm quê* là chương trình gì?
- Mai Linh thấy chương trình *Về thăm quê* như thế nào?
- Vì sao Mary Kim không thể xem chương trình *Về thăm quê*?

Thực hành 4: Thay thế “không thể” bằng “làm sao (mà) được”

Mẫu: Bài này khó quá. Tôi *không thể* dịch được.

→ Bài này khó quá. Tôi *làm sao mà* dịch được.

Bài này khó quá. Tôi dịch *làm sao được*.

Bài này khó quá. *Làm sao mà* tôi dịch được.

Tiếp tục với:

- Đường xa thế này. Tôi không thể đi bộ được.
- Ở đây ồn ào quá. Chúng tôi không thể nghe được.
- Nói thách cao như vậy. Không ai có thể mua được.
- Nóng như thế. Không ai có thể chịu được.
- Họ nói nhanh quá. Chị ấy không nghe được.
- Từ Hà Nội đến Hải Phòng chúng tôi không thể đi bộ được.

2.



2.1 Kết cấu: *Giá ... (điều kiện) ... thì ... (kết quả)*

a) Biểu thị sự giả dụ mong muốn, ước mơ của người nói nhưng điều đó không thực hiện được. Ví dụ:

- *Giá* tôi là người Mỹ *thì* tôi sẽ làm việc ở kênh truyền hình CNN.

b) Biểu thị sự tiếc nuối vì một việc nào đó người nói muốn xảy ra nhưng đã không xảy ra. Ví dụ:

- Giá tuần trước tôi không bận thì tôi đã gặp được cô ấy rồi.

2.2 Kết cấu: *làm sao (mà) được*

Biểu thị ý nghĩa không thể làm được việc gì đó.

Mẫu:

Chủ ngữ + *làm sao (mà)* + động từ + *được*. Ví dụ:

- Tôi làm sao mà gặp được cô Kỳ Duyên.

Chủ ngữ + động từ + *làm sao được*. Ví dụ:

- Cô ấy xinh thế, tôi yêu làm sao được.

Làm sao (mà) + chủ ngữ + động từ + *được*. Ví dụ:

- Làm sao mà anh yêu cô ấy được.

2.3 Kết cấu: *Hằng tuần (tháng, năm) nay . . .*

Biểu thị thời gian dài từ nhiều ngày trước (hoặc nhiều tuần, tháng trước) cho đến thời điểm hiện tại. Ví dụ:

- Chị ấy ở Cần Thơ hằng tháng nay rồi.
- Hằng tuần nay chợ Cái Răng không có buổi Năm Roi.
- Anh ấy về Việt Nam hằng năm nay rồi.

Thực hành 5: Nói 2 vế A và B bằng kết cấu

Giá ... (điều kiện)... thì...(kết quả)

A

- a. Tôi học chăm chỉ
- b. Tôi có nhiều tiền
- c. Tôi có một chiếc xe ô tô
- d. Tôi đến sớm 5 phút
- e. Tôi đi lại cẩn thận hơn
- f. Tôi có cánh

B

- a. tôi đã không bị điểm kém
- b. tôi đã mua ngôi nhà này
- c. tôi sẽ đưa chị về nhà ngay
- d. tôi đã gặp được chị ấy rồi
- e. không bị tai nạn thế này
- f. Tôi sẽ bay khắp thế giới

Thực hành 6: Điền các từ, kết cấu thích hợp vào chỗ trống

1. tôi không xem ti vì nên không biết tin tức gì cả.
2. Chúng tôi nghe được chương trình phát thanh tiếng Việt.
3. tôi là anh, tôi đã yêu cô ấy.
4. tôi chưa về thăm bố mẹ.
5. Từ đây tới đó xa như vậy, tôi đi bộ được.
6. mình đến sớm 15 phút thì đã gặp được họ rồi.

3.



**VTV4 - KÊNH TRUYỀN HÌNH
CHO NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI**

Để đáp ứng nhu cầu xem truyền hình trong nước của người Việt ở nước ngoài, ngày 27/4/2000, Đài truyền hình Việt Nam chính thức phát sóng kênh VTV4 - kênh truyền hình cho người Việt Nam ở nước ngoài.

VTV4 là kênh truyền hình đặc biệt. Kênh truyền hình này được phát sóng bằng cả tiếng Việt lẫn tiếng Anh. Nội dung của VTV4 rất đa dạng, từ chương trình thời sự, cập nhật tin tức, sự kiện trong nước cho đến các chương trình dành cho thiếu nhi, chương trình “Việt Nam - Đất nước và Con người”, Du lịch - văn hóa...

VTV4 phát sóng qua vệ tinh với thời lượng 24 giờ/ngày. Một số chương trình phim và sân khấu chọn lọc có phụ đề bằng tiếng Anh. Các chương trình của VTV4 thường được phát lại để phù hợp với múi giờ khác nhau ở các nước trên thế giới.

Từ ngữ

<i>đáp ứng</i>	<i>phát sóng</i>	<i>sự kiện</i>
<i>thời sự</i>	<i>cập nhật</i>	<i>thời lượng</i>
<i>thiếu nhi</i>	<i>vệ tinh</i>	
<i>phụ đề</i>	<i>múi giờ</i>	

Thực hành 7: *Đọc các câu dưới đây, đánh dấu ✓ vào ô thích hợp*

	đúng	sai
1. VTV4 là kênh truyền hình cho người Việt Nam ở nước ngoài.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. VTV4 là kênh truyền hình chỉ phát sóng bằng tiếng Anh.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Trong chương trình thời sự, các tin tức, sự kiện trong nước luôn được cập nhật.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. VTV4 phát sóng qua vệ tinh với thời lượng 24 giờ/ngày.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. VTV4 chỉ phát sóng các tin tức, sự kiện trong nước ra nước ngoài.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Các chương trình của VTV4 chỉ phát có một lần.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Thực hành 8: *Trả lời các câu hỏi (nói và viết)*

- VTV4 là chương trình truyền hình dành cho đối tượng nào?
.....
- VTV4 ra đời nhằm mục đích gì?
.....
- Vì sao nói VTV4 là kênh truyền hình đặc biệt?
.....

4. Thời lượng phát sóng của VTV4 bao nhiêu giờ/ngày?

.....

5. Vì sao các chương trình của VTV4 thường được phát lại?

.....

4.



Thực hành 9: Nghe CD sau đó trả lời các câu hỏi bằng cách chọn khả năng đúng

1. Lousia Thuận là MC của chương trình

a. Thời sự

b. Thiếu nhi

c. Talk Việt Nam

d. Ca nhạc

2. Talk Việt Nam là chương trình trên của truyền hình Việt Nam.

a. VTV1

b. VTV3

c. VTV2

d. VTV4

3. Lousia Thuận là trong một gia đình gốc Việt.

a. con cả

b. con thứ hai

c. con thứ ba

d. con út

4. Bố mẹ Lousia Thuận sang định cư ở Mỹ

a. trước 1945

b. sau 1975

c. trước 1975

d. sau 1985

5. Talk Việt Nam là chương trình phát bằng

a. tiếng Anh

b. tiếng Việt

c. cả tiếng Việt và tiếng Anh

d. tiếng Anh và tiếng Pháp

Thực hành 10: Nghe lại CD. Điền những thông tin còn thiếu vào chỗ trống từ vị trí số (1) đến vị trí số (8)

Họ và tên: Lousia (1) (2) Thuận

Sinh năm: (3)

Nơi sinh: (4) , Hoa Kỳ.

Tốt nghiệp đại học New York, năm (5) ngành (6)

Hiện đang là (7) của (8) và bản tin tiếng Anh trên
VTV1 đài truyền hình Việt Nam.



Thực hành 11: *Sắp xếp lại các từ ngữ để tạo thành câu*

1. chúng tôi/ rồi/hằng năm nay/đã không gặp nhau

.....

2. làm sao mà/đường xa thế/chúng tôi/đi bộ được

.....

3. chị giải thích như vậy/hiểu làm sao được/chúng tôi

.....

4. giá/là anh/tôi/sẽ không/cô ấy/yêu

.....

5. giá/15 phút/đến sớm/thì tôi/ rồi/anh ấy/đã gặp được

.....

6. và mưa,gió/thời tiết lạnh/mấy ngày nay/kéo dài/đã/rồi

.....

Thực hành 12: *Hoàn thiện các câu sau*

1. Anh ấy nói nhỏ như vậy, chúng tôi

2. Giá tôi là chị thì tôi sẽ

3. Anh nói nhanh thế, chúng tôi

4. Giá chị nói với tôi sớm thì

5. Chỉ có 100.000 đồng thì

6. Suốt ngày ở trong nhà thì